

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

-----\*\*\*-----

**HOÀNG THỊ THU VÂN**

**TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ SẢN XUẤT  
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÀ NẴNG**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**ĐÀ NẴNG - NĂM 2010**

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Một hệ thống kiểm soát nội bộ vững mạnh sẽ giúp giảm bớt nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo quản lý, sử dụng tối ưu các nguồn lực để đạt được mục tiêu đặt ra, đồng thời thể hiện năng lực quản lý, điều hành của Ban giám đốc, các phòng ban trong việc chống lãng phí tài sản tại doanh nghiệp.

Ngành thép đã và đang khẳng định vai trò quan trọng trong tiến trình công nghiệp hóa đất nước và đã góp phần không nhỏ trong việc đảm bảo các cân đối vĩ mô phục vụ phát triển kinh tế-xã hội. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã khiến cho nhu cầu về thép tại hầu hết các thị trường trên thế giới giảm mạnh, tiêu thụ chậm. Do đó, xảy ra tình trạng các doanh nghiệp thép nước ngoài đã đưa các sản phẩm phôi và thép thành phẩm vào Việt Nam bán phá giá. Điều này càng thấy rõ sự cần thiết đối với việc kiểm soát chặt chẽ các chi phí sản xuất phát sinh liên quan đến việc hoạt động sản xuất thép của các doanh nghiệp thép Việt Nam nói chung với mục đích là để cắt giảm các chi phí không hợp lý, giảm thiểu các thất thoát, quản trị doanh nghiệp công khai, minh bạch, hiệu quả hơn nhằm vượt qua cuộc khủng hoảng kinh tế trước mắt, và đưa doanh nghiệp phát triển bền vững trong tương lai.

Nhận thấy rõ sự cần thiết đó, nên tác giả đã chọn đề tài “ *Tăng cường kiểm soát nội bộ chi phí sản xuất tại Công ty cổ phần thép Đà Nẵng*” để nghiên cứu.

## 2. Tổng quan về đề tài nghiên cứu

Kiểm soát nội bộ về chi phí sản xuất là công việc không thể thiếu trong các doanh nghiệp sản xuất, nó góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị, gắn chi phí sản xuất với kết quả đầu ra, ổn định và phát triển thương hiệu, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Vì vậy, trong các nghiên cứu trước đây nhiều tác giả cũng đã nghiên cứu về công tác kiểm soát chi phí sản xuất trong các doanh nghiệp như: tác giả Nguyễn Thị Hiền (2007) “ Kiểm soát chi phí tại công ty cổ phần dược - thiết bị y tế Đà Nẵng - Luận văn thạc sĩ kinh tế, chuyên ngành kế toán, Đại học Đà Nẵng ; tác giả Nguyễn

Thanh Phong (2007) “ Xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ về chi phí tại công ty cao su Đăklăk” - Luận văn thạc sĩ kinh tế, chuyên ngành kế toán, Đại học Đà Nẵng; tác giả Nguyễn Thị Tuyết (2007) “ Tăng cường công tác kiểm soát chi phí sản xuất tại nhà máy đóng tàu Đà Nẵng” - Luận văn thạc sĩ kinh tế, chuyên ngành kế toán, Đại học Đà Nẵng. Tuy nhiên, các nghiên cứu này chưa đề cập đến vấn đề kiểm soát nội bộ chi phí sản xuất trong các đơn vị sản xuất thép nói chung và tại công ty cổ phần thép Đà Nẵng nói riêng. Do đó, luận văn sẽ tập trung nghiên cứu về vấn đề “ Tăng cường kiểm soát nội bộ chi phí sản xuất tại công ty cổ phần thép Đà Nẵng”.

### **3. Mục đích nghiên cứu của đề tài**

Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về công tác kiểm soát nội bộ đối với chi phí sản xuất trong doanh nghiệp, đồng thời phân tích làm rõ thực trạng công tác kiểm soát nội bộ đối với chi phí sản xuất tại Công ty cổ phần thép Đà Nẵng nhằm phát hiện ra những sai sót, hạn chế còn tồn tại trong quá trình quản lý, tổ chức thực hiện quá trình sản xuất sản phẩm. Qua đó, luận văn đưa ra các giải pháp thích hợp để tăng cường kiểm soát nội bộ đối với chi phí sản xuất tại đơn vị.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

**Đối tượng nghiên cứu:** Đối tượng nghiên cứu của đề tài là công tác kiểm soát chi phí sản xuất, tập trung vào kiểm soát quản lý để đảm bảo việc tuân thủ các quy định về quản lý chi phí sản xuất, gắn chi phí sản xuất với chất lượng sản phẩm và kết quả đầu ra nhằm làm tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

**Phạm vi nghiên cứu:** Phạm vi nghiên cứu của đề tài là công tác kiểm soát nội bộ đối với chi phí sản xuất tại Công ty cổ phần thép Đà Nẵng.

### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Trong quá trình nghiên cứu và thực hiện đề tài, tác giả đã đi thực tế tại đơn vị để tìm hiểu thực trạng và sử dụng các phương pháp kỹ thuật cụ thể như khảo sát, phỏng vấn, thu thập thông tin từ đó tiến hành tổng hợp, phân tích, so sánh đưa ra các giải pháp.

### **6. Những đóng góp của đề tài**

- **Về lý luận** : Luận văn khái quát lý luận cơ bản về kiểm soát chi phí sản xuất và đặc điểm kiểm soát chi phí đối với ngành thép.

- **Về mặt thực tiễn**: Luận văn đã đưa ra được các điểm còn tồn tại trong công tác kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty cổ phần Thép Đà Nẵng cũng như hướng khắc phục những tồn tại này. Từ đó, giúp đơn vị tăng cường hơn công tác kiểm soát chi phí sản xuất nhằm giảm thiểu các chi phí một cách hợp lý, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất- kinh doanh tại đơn vị, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường trong nước cũng như quốc tế.

## **7. Cấu trúc của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, luận văn được trình bày thành 3 chương

Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về kiểm soát nội bộ chi phí sản xuất trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác kiểm soát nội bộ đối với chi phí sản xuất tại Công ty cổ phần thép Đà Nẵng.

Chương 3: Giải pháp tăng cường công tác kiểm soát nội bộ chi phí sản xuất tại Công ty cổ phần thép Đà Nẵng.

# CHƯƠNG 1

## NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG DOANH NGHIỆP

### 1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

#### 1.1.1. Khái niệm, chức năng và mục tiêu của kiểm soát nội bộ

##### *1.1.1.1. Khái niệm về kiểm soát nội bộ*

Kiểm soát nội bộ là một chức năng thường xuyên của các đơn vị, tổ chức và trên cơ sở xác định rủi ro có thể xảy ra trong từng khâu công việc để tìm ra biện pháp ngăn chặn nhằm thực hiện có hiệu quả tất cả các mục tiêu đặt ra của đơn vị.

Kiểm soát nội bộ được thiết lập nhằm giúp cho nhà quản lý kiểm soát và hạn chế được rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

##### *1.1.1.2. Mục tiêu của kiểm soát nội bộ*

Hệ thống kiểm soát nội bộ được thiết lập nhằm thực hiện 4 mục tiêu sau: Bảo vệ tài sản của đơn vị; bảo đảm độ tin cậy của các thông tin; bảo đảm việc thực hiện các chế độ pháp lý; bảo đảm hiệu quả của hoạt động và năng lực quản lý.

#### 1.1.2. Các yếu tố cơ bản của hệ thống kiểm soát nội bộ

Hệ thống kiểm soát nội bộ tại đơn vị với 4 yếu tố chính sau:

##### *1.1.2.1. Môi trường kiểm soát*

Các nhân tố trong môi trường kiểm soát bao gồm:

- *Đặc thù về quản lý*

- *Cơ cấu tổ chức*: Để thiết lập một cơ cấu tổ chức thích hợp, hiệu quả, nhà quản lý phải tuân thủ các nguyên tắc sau: Thiết lập sự điều hành và sự kiểm soát trên toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời không có sự chồng chéo giữa các bộ phận; Thực hiện sự phân chia rành mạch 3 chức năng: xử lý nghiệp vụ - ghi chép sổ sách – bảo quản tài sản; đảm bảo sự độc lập tương đối giữa các bộ phận.

- *Chính sách nhân sự*: có ảnh hưởng đáng kể đến sự hữu hiệu của môi trường kiểm soát thông qua tác động đến các nhân tố khác trong môi trường kiểm soát như đảm bảo về năng lực, tính chính trực và các giá trị đạo đức ...

- *Công tác kế hoạch*: bao gồm các kế hoạch sản xuất, tiêu thụ...là những nhân tố quan trọng trong môi trường kiểm soát.

- *Ủy ban kiểm soát*: gồm những người trong bộ máy lãnh đạo cao nhất của đơn vị ( ví dụ: thành viên hội đồng quản trị) nhưng không kiêm nhiệm các chức vụ quản lý và là những chuyên gia am hiểu về lĩnh vực kiểm soát.

- *Bộ phận kiểm soát nội bộ*: bộ phận này phải được giao quyền hạn tương đối rộng rãi và hoạt động tương đối độc lập .

- *Các nhân tố bên ngoài*: bao gồm sự kiểm soát của các cơ quan chức năng của nhà nước, chủ nợ, môi trường pháp lý..

#### **1.1.2.2. Hệ thống thông tin kế toán**

Hệ thống thông tin chủ yếu là hệ thống kế toán của đơn vị, gồm: hệ thống chứng từ kế toán, sổ sách, hệ thống tài khoản kế toán, bảng tổng hợp, cân đối.

Một hệ thống kế toán hữu hiệu phải bảo đảm các mục tiêu kiểm soát chi tiết sau : Tính có thực; sự phê chuẩn; tính đầy đủ; sự đánh giá; sự phân loại; tính đúng kỳ; quá trình chuyển sổ và tổng hợp phải chính xác.

#### **1.1.2.3. Thủ tục kiểm soát**

Thủ tục kiểm soát được xây dựng dựa trên 3 nguyên tắc cơ bản, gồm:

- *Nguyên tắc phân công phân nhiệm*: trách nhiệm và công việc được phân chia cụ thể cho nhiều bộ phận và cho nhiều người trong một bộ phận.

- *Nguyên tắc bất kiêm nhiệm*: quy định sự cách ly thích hợp về trách nhiệm trong các nghiệp vụ có liên quan nhằm ngăn ngừa các sai phạm và hành vi lạm dụng quyền hạn.

- *Nguyên tắc ủy quyền và phê chuẩn*: Theo sự ủy quyền của người quản lý, các cấp dưới được giao cho quyết định và giải quyết một số công việc trong một phạm vi nhất định.

\*Các thủ tục kiểm soát chủ yếu bao gồm: Phân chia trách nhiệm đầy đủ: nhằm giúp cho các nhân viên có thể kiểm soát lẫn nhau; Kiểm soát quá trình xử lý thông tin và các nghiệp vụ; Kiểm soát vật chất ; Kiểm tra độc lập việc thực hiện nghiệp vụ; Phân tích, soát xét lại việc thực hiện.

### **1.1.3. Ý nghĩa của hệ thống kiểm soát nội bộ**

Việc xây dựng một hệ thống kiểm soát nội bộ vững mạnh có ý nghĩa quan trọng trong việc giải quyết vấn đề trên, cụ thể:

- Giúp cho việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị hiệu quả, giảm bớt nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Bảo vệ tài sản có thể bị hư hỏng, mất mát, hao hụt, gian lận, sử dụng sai mục đích. Đảm bảo tính chính xác, kịp thời của các số liệu, các báo cáo kế toán.

- Đảm bảo mọi thành viên tuân thủ nội quy, quy chế, quy trình hoạt động của tổ chức cũng như các quy định của pháp luật.

- Đảm bảo tổ chức hiệu quả, sử dụng tối ưu các nguồn lực và đạt được mục tiêu đặt ra.

## **1.2. KHÁI QUÁT VỀ KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG DOANH NGHIỆP**

### **1.2.1. Khái niệm và phân loại chi phí sản xuất**

#### ***1.2.1.1. Khái niệm***

Nói một cách tổng quát, chi phí sản xuất là toàn bộ các khoản hao phí vật chất mà doanh nghiệp đã bỏ ra để thực hiện quá trình sản xuất sản phẩm.

- Chi phí sản xuất có các đặc điểm: vận động, thay đổi không ngừng, mang tính đa dạng và phức tạp của ngành nghề và quy trình.

#### ***1.2.1.2. Phân loại chi phí sản xuất***

*a. Phân loại theo nội dung kinh tế :*

Chi phí sản xuất được chia làm 5 loại: Chi phí nguyên vật liệu; chi phí nhân công; chi phí khấu hao TSCĐ; chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

*b. Phân loại theo công dụng kinh tế :*

Chi phí sản xuất được chia làm 3 loại: Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp; chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung.

*c. Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí*

Chi phí được chia thành 03 loại, đó là: Chi phí khả biến, chi phí bất biến và chi phí hỗn hợp.

## **1.2.2. Khái niệm, mục tiêu kiểm soát chi phí sản xuất**

### ***1.2.2.1. Khái niệm kiểm soát chi phí***

Kiểm soát chi phí sản xuất là một chức năng trong quản trị chi phí của doanh nghiệp, nó cũng mang tính chất của kiểm soát quản lý và kiểm soát kế toán.

Kiểm soát chi phí sản xuất là một phần của hệ thống kiểm soát nội bộ tại đơn vị và được thực hiện thông qua việc phân công, phân nhiệm cho từng cá nhân.

### ***1.2.2.2. Mục tiêu kiểm soát chi phí***

Xét một cách tổng quát, mục tiêu kiểm soát gồm các mục tiêu sau:

- *Mục tiêu về hiệu quả:* Kiểm tra, đánh giá tính kinh tế, tính hiệu lực và hiệu quả của các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- *Mục tiêu về tính tuân thủ:* Kiểm tra, đánh giá tính tuân thủ pháp luật, các quy định và yêu cầu từ bên ngoài và chính sách quản lý nội bộ của đơn vị.

- *Mục tiêu về kế toán:* Kiểm tra, đánh giá và xác nhận chất lượng, độ tin cậy của thông tin kinh tế, tài chính của báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị và hoạt động của đơn vị.

## **1.2.3. Các thủ tục kiểm soát chi phí sản xuất trong doanh nghiệp**

### ***1.2.3.1. Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp***



Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp được thực hiện qua 2 giai đoạn:

*a. Kiểm soát quá trình mua nguyên vật liệu nhập kho*

Để có một hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp đối với quá trình mua nguyên vật liệu đòi hỏi đơn vị phải tổ chức ra một phòng riêng biệt chuyên thực hiện nghiệp vụ mua hàng nhưng không được quyền quyết định mua hàng. Các chức năng mua, nhận và ghi sổ nguyên vật liệu phải được cách ly trách nhiệm cho các phòng ban khác nhau.

Một nghiệp vụ mua phải được bắt đầu từ bộ phận kho hoặc bộ phận có nhu cầu sử dụng loại nguyên vật liệu đó phải lập “ Phiếu yêu cầu mua vật tư, nguyên vật liệu”. Sau khi được kiểm tra và ký duyệt, phiếu này được chuyển đến phòng thu mua để làm cơ sở lập đơn đặt hàng mua.

Trong đơn đặt hàng phải nêu rõ số lượng, chủng loại, quy cách của nguyên vật liệu cần yêu cầu.

Nguyên vật liệu được mua về phải được giao cho phòng nhận hàng kiểm tra (phòng này phải độc lập với phòng mua hàng và các phòng chức năng khác) sau đó lập “Biên bản nhận hàng” .

Nhằm ngăn ngừa sai phạm, gian lận xảy ra, các nhân viên ở bộ phận vật tư phải độc lập với bộ phận kho và phòng kế toán. Nguyên vật liệu phải được kiểm soát chặt chẽ từ khi nhận cho đến khi chuyển đi nhập kho.

*b. Kiểm soát quá trình xuất kho nguyên vật liệu*

Trong bất kỳ trường hợp nào, khi muốn xuất kho nguyên vật liệu thì thủ kho phải đòi hỏi “Phiếu yêu cầu xuất sử dụng nguyên vật liệu, vật tư”. Phiếu yêu cầu xuất nguyên vật liệu này phải được lập dựa trên đơn đặt hàng, hoặc “phiếu yêu cầu mua vật tư” và do bộ phận sản xuất lập.

Bộ phận kiểm tra, xét duyệt phiếu yêu cầu xuất thông thường là Phòng kỹ thuật, Giám đốc. Từ đó, bộ phận kế toán căn cứ tiến hành lập phiếu xuất kho chuyển đến bộ phận xét duyệt, cuối cùng sẽ được chuyển đến kho.

\* Bên cạnh việc kiểm soát quá trình nhập và xuất nguyên vật liệu, doanh nghiệp cũng cần kiểm soát đến các nghiệp vụ tập hợp chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

### **1.2.3.2. Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp**

Đối với chi phí nhân công trực tiếp, cần kiểm soát các khâu sau:

- Tuyển dụng và bố trí lao động: cần ghi sổ theo dõi kịp thời, rõ ràng, đầy đủ và chính xác các thông tin như bậc lương, hệ số phụ cấp, chức vụ, vị trí công tác.

- Đánh giá kết quả lao động: Bộ phận điều hành trực tiếp sản xuất ( tổ trưởng) lập “Bảng thống kê số lượng sản phẩm sản xuất” được trong kỳ hoặc bảng chấm công và chuyển lên cho bộ phận tính lương sau khi đã được Trưởng bộ phận sản xuất ( Quản đốc phân xưởng) kiểm tra, phê duyệt.

- Lập bảng” Thanh toán tiền lương” và bảng “ Trích BHXH, BHYT, KPCĐ”:  
chức năng này nên tách bạch với chức năng nhân sự. Cơ sở để tính lương và các khoản trích theo lương tính vào chi phí là “Bảng thống kê số lượng sản phẩm sản xuất” hoặc “ bảng chấm công”, quy định đơn giá lương/sản phẩm, bậc lương, hệ số phụ cấp , mức lương tối thiểu.

- “Bảng thanh toán tiền lương” sau khi được lập xong sẽ được chuyển đến bộ phận kiểm tra, xét duyệt, và đó là cơ sở để hạch toán chi phí nhân công trực tiếp.

### **1.2.3.3. Kiểm soát chi phí sản xuất chung**

Đối với khoản mục chi phí này, cần kiểm soát:

- Chi phí tiền lương
- Chi phí vật tư, công cụ dụng cụ
- Chi phí khấu hao tài sản cố định
- Chi phí mua ngoài
- Cách phân bổ chi phí cho các đối tượng liên quan

Để kiểm soát được các chi phí đó một cách có hiệu quả, doanh nghiệp cần xây dựng hệ thống các định mức cụ thể.

## CHƯƠNG 2

# THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NỘI BỘ ĐỐI VỚI CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÀ NẴNG

## 2.1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÀ NẴNG

### 2.1.1. Quá trình thành lập và phát triển của Công ty

#### 2.1.1.1. *Quá trình hình thành*

Công ty cổ phần Thép Đà Nẵng nguyên là Công ty Thép Đà Nẵng(DSC) tiền thân là nhà máy Thép Đà Nẵng đơn vị liên doanh giữa Nhà máy Cơ Khí Đà Nẵng, Công ty Thép Miền Nam và Công ty Gang Thép Thái Nguyên. Trong quá trình hoạt động các bên liên doanh rút vốn và chuyển giao toàn bộ cho Tổng Công ty Thép Việt Nam. Từ năm 1998, Nhà máy đã chính thức trở thành đơn vị thành viên của Công ty Thép Việt Nam và đổi tên thành Công ty Thép Đà Nẵng, sau đó chuyển sang Công ty cổ phần Thép Đà Nẵng từ tháng 5 năm 2007.

Quyết định số 1977/QĐ-UB ngày 13/11/1991 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng(nay là thành phố Đà Nẵng) về việc thành lập Nhà máy Thép Đà Nẵng.

Quyết định số 25/1998/QĐ-BCN ngày 13/4/1998 của Bộ Công Nghiệp về đổi tên Nhà máy Thép Đà Nẵng thành Công ty Thép Đà Nẵng.

Quyết định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển Công ty Thép Đà Nẵng thành Công cổ phần Thép Đà Nẵng.

Đăng ký kinh doanh số 3203001439 ngày 2/5/2007 do sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.

#### 2.1.1.2. *Chức năng và nhiệm vụ*

##### a. *Chức năng*

Công ty cổ phần Thép Đà Nẵng với chức năng thực hiện kế hoạch sản xuất phối thép và kinh doanh thép xây dựng; nhập khẩu và kinh doanh các loại thép phế liệu.

### *b. Nhiệm vụ*

Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ hiện có trên thị trường trong nước, nghiên cứu xác định nhu cầu thị trường về các mặt hàng Công nghiệp nhằm xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động kinh doanh hiệu quả và phục vụ tối đa hoá nhu cầu của khách hàng nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế và kế hoạch công ty đề ra.

#### **2.1.1.3. Đặc điểm kinh doanh**

Sản xuất phôi thép, kinh doanh thép xây dựng các loại, thép chế tạo thông dụng, các chi tiết thép gang; kinh doanh nguyên vật liệu, nhiên liệu, nhập khẩu vật tư, nguyên nhiên vật liệu và trang thiết bị phục vụ sản xuất; kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.

#### **2.1.2. Cơ cấu tổ chức quản lý và tổ chức kế toán tại Công ty**

##### **2.1.2.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý**

- Hội đồng quản trị: Thay mặt Đại hội đồng cổ đông điều hành hoạt động của Công ty.

- Ban kiểm soát: Do đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt đại hội đồng cổ đông giám sát công tác điều hành của hội đồng quản trị và ban giám đốc báo cáo lên đại hội đồng cổ đông.

- Tổng Giám đốc: là người đại diện theo pháp luật của công ty điều hành mọi hoạt động của công ty .

- Các Phó tổng giám đốc như phó tổng giám đốc kinh doanh; Phó tổng giám đốc tài chính.

Bên cạnh đó, cơ cấu tổ chức của công ty hiện nay được chia theo chức năng , như: Phòng kỹ thuật sản xuất; Phòng tổ chức hành chính; Phòng tài chính kế toán; Phòng vật tư- xuất nhập khẩu; Phòng kinh doanh; Phòng quản lý chất lượng; Phân xưởng Luyện.

##### **2.1.2.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán**

Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, gồm: Kế toán trưởng và Phó phòng kế toán kiêm kế toán tổng hợp.

Ngoài ra, còn có các kế toán phân hành khác như Kế toán thanh toán và tiền lương; Kế toán vật tư, công nợ; Kế toán tài sản cố định; Kế toán ngân hàng và Thủ quỹ.

### **2.1.2.3. Hình thức sổ kế toán áp dụng tại Công ty**

Với quy mô sản xuất kinh doanh như trên, Công ty đang sử dụng phần mềm kế toán theo hình thức “ Nhật ký chung”.

### **2.1.3. Quy trình sản xuất sản phẩm tại Công ty**

Quy trình sản xuất sản phẩm gồm các bước sau: Phế liệu được xử lý tạp chất và cắt theo quy cách; Nấu chảy, lọc bỏ xỉ, thêm phụ gia hợp kim hoá đạt tiêu chuẩn cho từng mác thép. Thép nấu chảy sau khi kiểm tra đạt chất lượng yêu cầu được rót vào thùng chính; Từ thùng chính dùng cầu trục 30 tấn di chuyển đến thùng trung gian; Từ thùng trung gian rót vào khuôn đúc sản phẩm. Sản phẩm là phôi thép vuông có nhiều kích cỡ khác nhau, gồm tiết diện 100cm x 100cm, 120cm x 120cm, 130cm x 130cm....với chiều dài mỗi loại là 6m.

### **2.1.4. Đặc thù sản phẩm**

Sản phẩm phôi thép, là nguồn nguyên liệu chính phục vụ cho sản xuất thép các loại đối với các nhà máy cán thép. Nguyên vật liệu chính được dùng để sản xuất phôi thép là thép phế liệu và các loại hợp kim như FeSi, FeMn. Ngoài ra, nguồn năng lượng được sử dụng trong quá trình sản xuất gồm: điện năng và điện cực.

Quá trình sản xuất thải ra nhiều khói bụi ra môi trường sống xung quanh.

### **2.1.5. Chính sách nhân sự**

Tại công ty, chế độ khen thưởng được thực hiện không thường xuyên do nó không mang lại tác dụng tích cực trong việc làm tăng hiệu quả trong công việc, chỉ mang tính chất phong trào.

## **2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÀ NẴNG**

### **2.2.1. Mục tiêu kiểm soát**

Công ty đã xây dựng các mục tiêu kiểm soát chi phí sản xuất cụ thể như sau:

- Chi phí phát sinh đều được ghi nhận.

- Các chi phí được ghi nhận phải đúng theo chế độ kế toán và thực sự phát sinh cho hoạt động sản xuất thép.

- Một số chi phí có định mức thì được ghi nhận theo đúng định mức. Các chi phí không có định mức thì ghi nhận theo thực tế phát sinh nhưng phải có đầy đủ chứng từ hợp lệ.

- Các chi phí được ghi nhận theo đúng khoản mục chi phí.

Như vậy, các mục tiêu kiểm soát của đơn vị là tập trung kiểm soát kế toán chứ chưa quan tâm đến kiểm soát quản lý.

## **2.2.2. Tổ chức hệ thống thông tin phục vụ cho công tác kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty**

### **2.2.2.1. Hệ thống thông tin kế toán**

Hệ thống chứng từ kế toán tại công ty được tổ chức tương đối đầy đủ.

#### *a. Cách thức luân chuyển hồ sơ, chứng từ*

- Đối với nguyên vật liệu: dựa vào định mức, kế hoạch sản xuất và tình hình tồn kho thực tế để lập kế hoạch thu mua nguyên vật liệu.

Trước mỗi ca sản xuất, phân xưởng nhận nguyên vật liệu từ kho chính của công ty (trừ thép phế). Đối với thép phế, đến cuối tháng căn cứ vào tổng số thép phế mà phân xưởng luyện đã nhận từ phân xưởng nguyên liệu để sản xuất trong tháng và tiến hành lập phiếu lĩnh phế liệu .

Biên bản nghiệm thu sản phẩm: Chất lượng sản phẩm được kiểm tra trong quá trình nấu luyện. Kết quả kiểm tra được KCS vào sổ và cuối tháng tổng hợp xác nhận vào phiếu nhập sản phẩm và chuyển lên phòng kế toán.

- Đối với chi phí nhân công: căn cứ vào đơn giá tiền lương được giao, sản lượng sản phẩm hoàn thành, số lượng lao động trực tiếp sản xuất, quản lý phân xưởng và hệ số lương cơ bản, phòng kế toán thực hiện việc tính lương và các khoản trích vào chi phí .

Phiếu giao việc: được sử dụng tại phân xưởng và bộ phận sản xuất trực tiếp.

- Đối với chi phí SX chung: Đối với các vật tư thay thế phục vụ công tác bảo dưỡng... tổ cơ điện phân xưởng lập phiếu yêu cầu cấp vật tư gửi đến Phòng vật tư-xuất nhập khẩu và Phòng này có trách nhiệm cung ứng. Khi vật tư mua về sẽ được

Phòng quản lý chất lượng kiểm tra chất lượng. Toàn bộ chứng từ đối với số vật tư đã nhập kho sẽ được chuyển lên phòng kế toán để vào sổ.

Đối với vật tư, công cụ dụng cụ dùng cho sản xuất tại phân xưởng, dựa vào nhu cầu thực tế, bộ phận sử dụng lập phiếu lĩnh vật tư và gửi Phòng kỹ thuật duyệt,

*b. Cách thức tập hợp chi phí*

- Tại công ty, thực tế có 2 phân xưởng đó là phân xưởng nguyên liệu và phân xưởng luyện. Tuy nhiên, phân xưởng nguyên liệu chỉ thực hiện việc xử lý tạp chất và cắt thép phế thành các tấm nhỏ để phục vụ cho phân xưởng luyện nên chi phí phát sinh rất ít do đó công ty quyết định gộp phân xưởng nguyên liệu thuộc phân xưởng luyện.

Riêng đối với các vật tư nhỏ lẻ phục vụ công tác sửa chữa thiết bị tại phân xưởng, mỗi phân xưởng tự lập phiếu lĩnh vật tư và đánh số chứng từ theo thứ tự thời gian lập phiếu của riêng phân xưởng mình. Sau khi cấp phát vật tư theo phiếu lĩnh, thủ kho vào sổ và chuyển lên phòng kế toán để vào sổ kế toán.

Đối với thép phế và các nguyên vật liệu chính khác, thủ kho vào phiếu lĩnh theo hạn mức, cuối tháng vào sổ và chuyển lên phòng kế toán.

*c. Cách lập báo cáo chi phí*

- Báo cáo dự toán nội bộ: gồm dự toán nội bộ về giá thành và kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ. Nội dung báo cáo dự toán chi phí chỉ mang tính chung chung theo các khoản mục chi phí lớn, không ghi rõ chi tiết từng loại nguyên liệu, vật tư cụ thể như bảng định mức vật tư do vậy việc đối chiếu giữa thực tế và dự toán chưa phục vụ tốt cho công tác kiểm soát chi phí sản xuất.

- Báo cáo tổng hợp kiểm soát chi phí: do phòng kế toán thực hiện. Báo cáo có sự so sánh giữa chi phí phát sinh giữa thực tế kỳ này với kỳ trước và dự toán đã lập. Nội dung báo cáo bao quát chi tiết, tuy nhiên về định mức tiêu hao vật tư nguyên vật liệu cũng như báo cáo dự toán chi phí là chưa phù hợp.

- Báo cáo nhập xuất tồn vật tư do phòng kế toán lập chỉ để cân đối kho, xác định chi phí sử dụng thực tế.

**2.2.2.2. Hệ thống thông tin kỹ thuật**

- *Hồ sơ công nghệ gồm:* Quy trình chế biến và phối liệu, quy trình luyện thép, quy trình và kỹ thuật xây lò điện, xây thùng trung gian, quy trình vận hành lò điện và vận hành hệ thống đúc liên tục, quy trình và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng sản phẩm,... và nhiều quy trình vận hành thiết bị khác

- *Lệnh sản xuất:* Căn cứ vào nhu cầu của thị trường, đơn đặt hàng của khách hàng và năng lực sản xuất thực tế, tổng giám đốc giao lệnh sản xuất trực tiếp xuống phân xưởng để thực hiện, thời gian thực hiện mỗi lệnh sản xuất tối thiểu là một tuần.

### **2.2.2.3. Công tác lập kế hoạch**

- Đối với kế hoạch sản xuất: Do phòng kế hoạch lập dựa trên năng lực sản xuất hiện có tại Công ty và nhu cầu sản phẩm tiêu thụ trên thị trường .

- Đối với nguyên vật liệu chính: Phó tổng giám đốc là người trực tiếp đàm nhận khâu lập kế hoạch thu mua phế liệu với sự hỗ trợ của Phòng vật tư- xuất nhập khẩu và Phó tổng giám đốc tài chính là người trực tiếp thực hiện kế hoạch này.

- Đối với các loại công cụ dụng cụ, nguyên vật liệu khác: Căn cứ vào kế hoạch sản xuất, số lượng tồn kho hiện tại và nhu cầu dự trữ hợp lý, phòng vật tư-xuất nhập khẩu tiến hành lập kế hoạch thu mua và tự thực hiện theo kế hoạch này.

### **2.2.2.4. Hệ thống định mức chi phí sản xuất**

#### *a. Chi phí nguyên vật liệu*

Hiện tại, công ty đã xây dựng được hệ thống định mức tiêu hao vật tư, nguyên vật liệu để sản xuất cho 1 tấn phôi thép ( phụ lục số 3).

Trong quá trình sản xuất thép thỏi, có một số mẻ thép tạo ra không đạt tiêu chuẩn thép loại 1, từ đó tạo ra loại thép thỏi loại 2, do một số nguyên liệu hóa học không đạt tỷ lệ phần trăm (%) quy định như Si, Mn, C.

#### *b. Chi phí nhân công trực tiếp*

Căn cứ vào đơn giá tiền lương do hội đồng quản trị giao, phòng kế toán thực hiện việc tính lương và các khoản trích theo lương cho các bộ phận, do đó chi phí nhân công trực tiếp cấu thành trong giá thành sản phẩm thường ít thay đổi qua các kỳ.

Việc tính lương phải trả thực tế cho người lao động trực tiếp sản xuất do phân xưởng thực hiện. Đơn giá lương thực trả cho người lao động luôn thấp hơn đơn giá định biên được duyệt. Khoản chênh lệch thừa còn lại, công ty dùng để khen thưởng



cho người lao động vào các dịp lễ, tết, hay các đợt thi đua trong sản xuất ngoài các khoản trích từ quỹ khen thưởng.

Tuy nhiên, đơn giá này được áp dụng chung cho cả 2 loại thép thời loại 1 và loại 2 để tính lương thực trả cho các bộ phận liên quan. Do vậy, nó chưa gắn được giữa quyền lợi của người lao động với trách nhiệm công việc, chất lượng sản phẩm và hiệu quả chung của đơn vị.

*c. Chi phí sản xuất chung:* hiện tại công ty không xây dựng định mức đối với các nội dung chi phí tại phân xưởng. Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh.

### **2.2.3. Thủ tục kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty**

#### *a. Thủ tục kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp*

- *Thủ tục nhập kho nguyên vật liệu:* Tại công ty, mặc dù tất cả các loại vật tư, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ mua về đều được tiến hành làm thủ tục nhập kho, sau đó thực hiện xuất dùng theo yêu cầu chứ không dùng trực tiếp cho sản xuất, tuy nhiên trong quá trình tổ chức thu mua đã có sự chòng chéo, chưa phân nhiệm rõ ràng.

Vật tư mua về trước khi nhập kho phải được phòng quản lý chất lượng kiểm tra, hàng đạt chất lượng theo hợp đồng sẽ được nhập kho và chuyển chứng từ liên quan về phòng kế toán để vào sổ.

Các chứng từ liên quan đến việc nhập kho bao gồm : hợp đồng/ đơn đặt hàng, hoá đơn, phiếu cân hàng (đối với vật tư nhập theo khối lượng), biên bản kiểm nghiệm, biên bản giao nhận (với vật tư không qua cân). Khi đầy đủ chứng từ trên, phòng kế toán tiến hành lập phiếu nhập và chuyển xuống kho để xác nhận, và là cơ sở để thủ kho ghi vào thẻ kho. Sau khi đã vào thẻ, chứng từ được chuyển ngược lại lên phòng kế toán để lưu và thanh toán cho khách hàng.

#### *- Thủ tục xuất kho nguyên vật liệu :*

Phương pháp tính giá xuất kho vật tư, nguyên vật liệu: bình quân thời điểm.  
 Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Sử dụng phương pháp kê khai thường xuyên đối với kho chính của công ty và phương pháp kiểm kê định kỳ đối với kho phân xưởng.

Thủ tục chứng từ liên quan: Căn cứ vào nhu cầu, bộ phận sử dụng lập “ Phiếu yêu cầu cung ứng vật tư trang thiết bị “ gửi đến các Phòng ban chức năng kiểm tra và

trình Giám đốc duyệt, sau đó bộ phận sử dụng tiến hành lập phiếu xuất kho chuyển lên phòng vật tư – xuất nhập khẩu để xác nhận và nhận nguyên vật liệu tại kho chính.

Riêng đối với thép phế, việc giao nhận được thực hiện giữa phân xưởng nguyên liệu với phân xưởng luyện mà không qua sự giám sát của bất kỳ bộ phận quản lý nào cả.

*- Thủ tục kiểm soát nguyên vật liệu của Công ty đối với phân xưởng :*

Việc kiểm soát lượng nguyên vật liệu sử dụng của phân xưởng còn bỏ ngõ. Việc kiểm tra số nguyên vật liệu thực dùng và thực xuất ở phân xưởng không được thực hiện hàng tháng, chủ yếu chỉ kiểm tra vào lúc cuối năm khi thực hiện kiểm kê.

*b. Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp*

Đối với công việc tuyển dụng và bố trí lao động: Bộ phận nhân sự đã thực hiện ghi sổ theo dõi kịp thời, rõ ràng, đầy đủ và chính xác .

Như đã đề cập ở phần trên, chi phí nhân công trực tiếp được hạch toán vào giá thành sản phẩm là do phòng kế toán tự tính dựa vào đơn giá tiền lương của hội đồng quản trị giao và tỷ lệ trích. Việc trích này chỉ mang tính tương đối, do vậy chi phí nhân công được ghi nhận trong mỗi kỳ là thiếu tính chính xác.

*c. Kiểm soát chi phí sản xuất chung*

Như đã trình bày ở phần trên, hiện tại Công ty chưa xây dựng định mức về các chi phí sản xuất chung nên trên thực tế chi phí này được tập hợp khi phát sinh và theo chi phí thực tế.

Hiện nay, có một số nội dung chi phí phát sinh tại phân xưởng sản xuất nhưng kế toán lại hạch toán vào chi phí của bộ phận khác.

Hiện tại, công ty chỉ thực hiện tính giá thành chung cho 1 tấn sản phẩm là thép thổi thành phẩm, không phân biệt phẩm cấp (loại 1, loại 2).

## **2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÀ NẴNG**

### **2.3.1. Về môi trường kiểm soát**

Nhìn chung môi trường kiểm soát chưa thật sự lành mạnh. Công tác kế hoạch sản xuất và thu mua thép phế và lập dự toán chưa được công ty chú trọng đúng mức,

việc lập và thực hiện các kế hoạch chỉ mang tính hình thức chứ không mang tính định hướng, kiểm soát chi phí. Quá trình tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh hầu như mang tính chủ quan, tự phát, tách rời hoàn toàn với kế hoạch đã được lập. Mặt khác, công tác đánh giá việc thực hiện so với kế hoạch còn mang tính chung chung, chưa nêu rõ được lý do cụ thể để có biện pháp khắc phục cho việc lập kế hoạch ở các năm đến.

Chính sách thưởng phạt chưa phát huy tính tích cực, chỉ mang tính phong trào, chưa có kế hoạch đào tạo, sát hạch tay nghề cho công nhân kỹ thuật hằng năm nhằm kích thích người lao động phát triển chuyên môn nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm và an toàn trong lao động.

### **2.3.2. Về hệ thống thông tin**

Công ty cũng đã xây dựng hệ thống thông tin kỹ thuật khá đầy đủ và chặt chẽ.

Thủ tục, chứng từ đầy đủ trong các khâu thu mua, nhập kho cũng như xuất dùng, tuy nhiên hiện tại công ty chưa có sổ theo dõi chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh cho từng tài khoản (như TK 621, TK 622, TK627). Hệ thống định mức tiêu hao nguyên vật liệu rõ ràng, khá chi tiết rất dễ áp dụng. Công ty cũng đã tiến hành lập dự toán chi phí sản xuất tổng thể và cho 1 tấn phôi thép, tuy nhiên nội dung báo cáo dự toán chi phí chỉ mang tính chung chung theo các khoản mục chi phí lớn, chưa chi tiết do vậy việc đối chiếu giữa thực tế và dự toán chưa phục vụ tốt cho công tác kiểm soát chi phí sản xuất.

Với cách pha trộn nguyên liệu than cám vào các mẻ thép trong quá trình nung luyện bằng phương pháp thủ công như hiện nay là chưa phù hợp.

Đơn giá lương thực trả cho công nhân sản xuất theo quy định hiện nay tại công ty đều được áp dụng cho cả 2 loại phẩm cấp (loại 1 và loại 2), điều này là chưa phù hợp, chưa gắn quyền lợi của người lao động với chất lượng sản phẩm và hiệu quả chung của đơn vị.

Công ty chưa xây dựng được hệ thống định mức chi phí đối với chi phí sản xuất chung.

### **2.3.3. Về công tác kiểm soát chi phí sản xuất**

Nhìn chung công tác kiểm soát chi phí tại công ty còn lỏng lẻo. Công ty chỉ mới thực hiện kiểm soát kế toán, chưa quan tâm đến công tác kiểm soát quản lý, chưa gắn chi phí sản xuất với kết quả đầu ra. Thủ tục kiểm soát tại Công ty chưa thực sự hữu hiệu, cụ thể:

- Công ty chưa kiểm soát được vấn đề giá cả thép phế khi thu mua. Chưa kiểm soát được chi phí nguyên liệu chính ( thép phế ) thực dùng để sản xuất sản phẩm trong kỳ.

- Việc ghi nhận tiền lương định biên vào chi phí nhân công như hiện tại đã không cung cấp thông tin rõ ràng, đầy đủ và kịp thời cho nhà quản lý trong việc phân tích sự biến động của chi phí nhân công trong giá thành sản phẩm.

- Chưa xây dựng được đơn giá tiền lương cho thép thời loại 2. Việc tính lương cho bộ phận trực tiếp sản xuất do ban Quản đốc phân xưởng đảm nhận là không nên, không khách quan. Điều này dễ dẫn đến việc khai khống số lượng sản phẩm hoàn thành đặc biệt là đối với phân xưởng nguyên liệu. Với việc bộ phận quản lý phân xưởng tự thực hiện chấm công cho bộ phận mình sẽ dễ dẫn đến gian lận, từ đó việc thanh toán lương thiếu chính xác.

- Chưa tách bạch được chức năng nhân sự với chức năng lập bảng thanh toán tiền lương cho người lao động.

- Chưa có hệ thống định mức đối với chi phí sản xuất chung, điều này cũng góp phần làm lãng phí tài sản tại Công ty. Chưa kiểm soát được chi phí sửa chữa nhỏ máy móc thiết bị tại phân xưởng. Một số nội dung chi phí phát sinh tại phân xưởng sản xuất nhưng kế toán lại hạch toán vào chi phí của các bộ phận khác.

- Chưa có sự đầu tư thỏa đáng cho hoạt động tái sử dụng chất thải từ quá trình sản xuất ra môi trường để góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất trong kỳ.

- Sử dụng phương pháp tính khấu hao chưa tối ưu. Công ty chưa theo dõi riêng chi phí sản xuất cũng như lập bảng tính giá thành cho thép thời loại 2.

## **CHƯƠNG 3**

### **GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÀ NẴNG**

#### **3.1. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÀ NẴNG**

Qua thời gian tìm hiểu tại công ty tác giả nhận thấy công tác kiểm soát chi phí sản xuất vẫn còn nhiều thiếu sót, hệ thống kiểm soát nội bộ chưa thực sự hữu hiệu:

- Về môi trường kiểm soát : công tác lập kế hoạch còn mang tính hình thức.

- Về hệ thống thông tin: Chưa có quy định về đơn giá lương đối với sản phẩm thép thỏi loại 2, chưa xây dựng được hệ thống định mức chi phí đối với chi phí sản xuất chung, một số mẫu chứng từ chưa đầy đủ thông tin cần thiết để phục vụ cho nhu cầu kiểm tra, đối chiếu chi phí khi cần thiết. Công ty chưa mở sổ theo dõi chi tiết từng khoản mục chi phí sản xuất, kinh doanh.

- Về công tác kiểm soát chi phí sản xuất: còn lỏng lẻo, thiếu chặt chẽ, gây ra lãng phí tài sản của công ty: Chưa kiểm soát được giá cả thép phế khi thu mua, làm ảnh hưởng đến giá xuất kho nguyên liệu; chưa kiểm soát được chi phí nguyên liệu chính ( thép phế ) thực dùng để sản xuất sản phẩm trong kỳ; chưa thực hiện việc nghiệm thu chất lượng thép phế giữa phân xưởng nguyên liệu với phân xưởng luyện trước khi đưa vào nung luyện. Phương pháp được dùng để pha trộn lượng than cám vào các mẻ thép trong khâu nung là chưa phù hợp; việc tính lương thiếu khách quan; việc sử dụng lương định biên để hạch toán vào chi phí nhân công trực tiếp trong kỳ, đồng thời được dùng làm chỉ tiêu xây dựng trong báo cáo dự toán là chưa hợp lý; chưa kiểm soát được chi phí sửa chữa nhỏ máy móc thiết bị tại phân xưởng...

Ngoài ra, công ty chưa có sự đầu tư mở rộng đối với hệ thống xử lý chất thải

#### **3.2. CÁC GIẢI PHÁP VỀ HOÀN THIỆN MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT**

##### **3.2.1. Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý**

Nhà quản lý cần phải nhận thấy được lợi ích, tầm quan trọng của hệ thống kiểm soát nội bộ để có được sự phân công, phân nhiệm hợp lý, rõ ràng không chồng chéo. Thiết lập bộ phận kiểm toán nội bộ.

### **3.2.2. Về chính sách nhân sự, khen thưởng**

- Cần có chế độ, chính sách thưởng, phạt kịp thời, thích hợp. Hằng năm, Công ty nên có kế hoạch đào tạo nhân sự hiện có nhằm tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, trình độ quản lý tốt. Định kỳ, Công ty cần có kế hoạch tổ chức thi nâng bậc tay nghề cho công nhân kỹ thuật.

### **3.2.3. Về công tác xây dựng kế hoạch, định mức, lập dự toán chi phí**

- Trong quá trình thực hiện kế hoạch cần có sự so sánh, đối chiếu giữa thực tế và kế hoạch để có sự điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Mặt khác, Công ty chưa đề cập đến việc xây dựng kế hoạch sửa chữa máy móc thiết bị. Xây dựng đơn giá lương đối với thép thỏi loại 2 cho các bộ phận có liên quan

- Thường xuyên lập kế hoạch đánh giá khối lượng các chất thải từ quá trình sản xuất ra môi trường và mức độ ảnh hưởng của nó đến môi trường sống xung quanh.

- Báo cáo dự toán chi phí sản xuất: nên chi tiết cho từng nội dung chi phí .

### **3.2.4. Về hệ thống chứng từ, sổ sách**

Đối với một số mẫu chứng từ nhập xuất vật tư cần bổ sung thêm thông tin cần thiết để phục vụ cho nhu cầu kiểm tra, đối chiếu chi phí khi cần thiết. Cần mở sổ theo dõi chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh cho từng khoản mục chi phí. Cần theo dõi và lập bảng tính giá thành cho từng phẩm cấp thép thỏi thành phẩm.

## **3.3. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÀ NẴNG**

### **3.3.1. Xác định lại mục tiêu kiểm soát**

Theo tác giả công ty cần bổ sung thêm một số mục tiêu kiểm soát khác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho đơn vị, như: Chi phí sản xuất phải gắn với hiệu quả, chất lượng sản phẩm; Tổ chức sản xuất phải đi đôi với việc bảo vệ môi trường sống xung quanh, bảo đảm an toàn và sức khỏe cho người lao

động. Tuân thủ các quy định của pháp luật về vệ sinh môi trường, bảo đảm lợi ích kinh tế lâu dài cho đơn vị. Bên cạnh đó, công ty cần đánh giá được lợi ích từ việc tái sử dụng các chất thải rắn phục vụ cho quá trình sản xuất sau để có sự đầu tư, nâng cấp kịp thời, hợp lý.

### **3.3.2. Hệ thống định mức**

Để đạt được mục tiêu kiểm soát chi phí sản xuất đã đề ra, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty, theo tác giả thì công ty nên có sự bổ sung, điều chỉnh định mức, cụ thể:

#### *a. Đối với chi phí nguyên vật liệu*

Công ty cần xây dựng định mức tiêu hao đối với các nguyên liệu này từ khâu cắt thép phế, thổi lò, cắt thép phôi như than đá, xăng dầu, oxy.. Cần xây dựng bổ sung hệ thống định mức vật tư sử dụng trong quá trình xử lý, làm sạch hóa chất trên thép phế trước khi đưa vào luyện.

#### *b. Đối với chi phí nhân công trực tiếp*

Do trong quá trình sản xuất thực tế hiện nay tại công ty, có một số mẻ thép sau khi nung luyện lại tạo ra thành phẩm loại 2, trong khi đó giá bán của loại sản phẩm này trên thị trường chỉ bằng 80% của giá bán loại 1, do vậy để gắn quyền lợi của người lao động với chất lượng sản phẩm và hiệu quả chung của đơn vị, công ty cần xây dựng đơn giá lương cho từng công đoạn sản xuất đối với loại thép thổi loại 2.

#### *c. Đối với chi phí sản xuất chung*

Công ty cần có xây dựng bổ sung các định mức cụ thể : mức khoán đối với chi phí sửa chữa thường xuyên máy móc thiết bị; định mức chi phí riêng cho từng công đoạn, phân xưởng sản xuất. Áp dụng phương pháp tính khấu hao theo sản lượng đối với những tài sản cố định là máy móc thiết bị công tác.

### **3.3.3. Các thủ tục kiểm soát chi phí**

#### *a. Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp*

- Tách bạch chức năng tìm kiếm nguồn hàng, thương thảo giá cả, mua hàng với chức năng ký hợp đồng, kiểm tra, giám sát đối với việc thu mua thép phế.

- Thay đổi cách thức kiểm kê nguyên liệu tại kho của phân xưởng: nên tiến hành kiểm kê kho phân xưởng sau khi kết thúc mỗi ca sản xuất. Sau khi kiểm kê kho, kế toán vật tư cùng với cán bộ Quản lý phân xưởng (hoặc tổ trưởng của ca đó) tiến hành lập biên bản ghi nhận số tồn kho thực tế. Cấp phát nguyên liệu theo đúng hạn mức : dựa trên định mức có sẵn, kế hoạch sản xuất trong mỗi ca , lượng thép phế còn tồn cuối ca trước và mức dự trữ cần thiết.

- Thay đổi phương pháp pha trộn than cám trong khâu luyện thép, đồng thời thực hiện tốt việc nghiệm thu chất lượng thép phế từ phân xưởng nguyên liệu sau khi làm sạch với sự tham gia trực tiếp của Phòng kỹ thuật trước khi đưa vào nung luyện.

- Nên bổ sung thêm thông tin “ *Số phiếu yêu cầu mua vật tư* “ trên đơn đặt hàng, đồng thời cần bổ sung thêm chữ ký của phòng kỹ thuật và tổng giám đốc ( hoặc phó giám đốc phụ trách sản xuất) nhằm tăng cường công tác kiểm soát.

#### *b. Đối với chi phí nhân công trực tiếp*

Công ty nên hạch toán chính xác chi phí tiền lương thực tế phát sinh của công nhân sản xuất vào chi phí nhân công trực tiếp . Nên tách bạch chức năng nhân sự với chức năng lập bảng thanh toán lương nhằm kiểm soát được việc kê thanh toán cho nhân viên không. Bộ phận nhân sự thực hiện việc chấm công cho bộ phận quản lý phân xưởng. Ngoài ra, công ty cần xây dựng đơn giá lương cho từng công đoạn sản xuất đối với loại thép thời loại 2.

#### *c. Đối với chi phí sản xuất chung*

- Phân tích chi phí trên cơ sở làm rõ định phí và biến phí. Công ty nên xây dựng cơ chế khoán nội bộ chi phí này cho phân xưởng. Hạch toán đúng, chính xác, đầy đủ các khoản chi phí phát sinh tại phân xưởng, có sự quan tâm, đầu tư mở rộng, hoàn thiện đối với hệ thống xử lý chất thải ra môi trường.

- Đối với chi phí khấu hao tài sản cố định : nên thực hiện khấu hao theo sản lượng đối với máy móc thiết bị công tác, còn đối với tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc, phương tiện vận tải ... thì sử dụng phương pháp khấu hao đường thẳng.

- Ngoài ra, bộ phận kế toán nên thực hiện theo dõi và lập bảng tính giá thành riêng cho từng phẩm cấp sản phẩm.



## KẾT LUẬN

Trong giai đoạn hiện nay, ngành sản xuất thép phải tiếp tục duy trì được mức tăng trưởng ổn định bền vững trên cơ sở đảm bảo tính hiệu quả để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, từng bước phát triển thành một trong những ngành công nghiệp trụ cột của nền kinh tế nước nhà.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, luận văn “ Tăng cường kiểm soát nội bộ chi phí sản xuất tại Công ty cổ phần thép Đà Nẵng “ đã xây dựng được một số giải pháp nhằm tăng cường công tác kiểm soát chi phí, chống thất thoát, lãng phí tài sản , nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường cho doanh nghiệp trong giai đoạn hội nhập hiện nay.

